

Bản án số: 59/2018/HSST

Ngày: 30-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1981, tại huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú hiện nay: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kh; tiền sự: không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 57/2016/HSST ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xử phạt Nguyễn Văn B 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/02/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 21/5/2018 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

Trú tại: Thôn Bùi, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Bá Đ, sinh năm 1982 “vắng mặt”.

Trú tại: Khu V, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975“vắng mặt”.

Trú tại: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981“vắng mặt”.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Trần Hồng D, sinh năm 1985“vắng mặt”.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2017, Nguyễn Văn B một mình điều khiển xe máy đến nhà anh D, trú tại thôn Bùi, xã H, huyện H chơi. Khi đến nơi, do không nhớ nhà D nên B dựng xe máy ở ngõ nhà D, nhìn thấy nhà chị Nguyễn Thị V là hàng xóm của D không khóa cổng, B đi bộ vào trong sân nhà chị V, cửa nhà chị V mở nên B đi vào trong nhà, phát hiện chị V và hai con đang ngủ ở phòng khách, cuối giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu vàng, B tiến lại gần dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi đi ra khỏi nhà chị V. Nghe tiếng động chị V tỉnh dậy phát hiện Nguyễn Văn B đang ở sân nhà mình, chị V gọi hỏi nhưng B không trả lời. Nguyễn Văn B bỏ chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần, điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, B nhờ anh Trần Hồng D, là bạn chở đến cửa hàng điện thoại Quang Đại của anh Bùi Bá Đ ở Khu V, thị trấn H, huyện H bán chiếc điện thoại di động trên cho anh Đ với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn B bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 18/5/2018, bị Phòng cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Bình Dương bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04 ngày 16/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu vàng kèm theo 02 sim điện thoại Viettel, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 6.200.000 đồng; 01 thẻ nhớ 2GB đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 6.250.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 58/2018/CT- VKS ngày 02-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 09 tháng tù năm đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi Nguyễn Văn B bỏ trốn, ngày 03/12/2017, gia đình bị cáo Bão đã chuộc lại chiếc điện thoại di động trên trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị V, chị V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Thị V (Bút lục từ số 107 đến 115); báo cáo của Ban công an xã H, huyện H (Bút lục số 95 và 96); bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 04 ngày 16/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H; lời khai của những người làm chứng: anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn C và anh Trần Hồng D (Bút lục từ số 116 đến 140); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Bá Đ (Bút lục từ số 141 đến 146) cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2017 Nguyễn Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu

vàng kèm theo 02 sim điện thoại Viettel trị giá 6.200.000 đồng; 01 thẻ nhớ 2GB trị giá 50.000 đồng của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985, trú tại thôn Bùi, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 6.250.000 đồng. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn B là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo rất táo bạo thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi địa phương xảy ra tội phạm.

[4] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Gia đình bị cáo B đã chuộc lại chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J7 trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị V, chị V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Trần Hồng D là người chở bị cáo Nguyễn Văn B đi bán chiếc điện thoại di động và anh Bùi Bá Đ là người mua chiếc điện thoại di động nêu trên, anh Đ đã cho gia đình bị cáo B chuộc lại chiếc điện thoại và không yêu cầu gì. Kết quả điều tra xác định anh D và anh Đ không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn B trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh D, anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **09(chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/5/2018.
4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V và anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện H;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Hà, ngày 30 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 45 ngày 30 tháng 8 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và bà Trần Thị Nơ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1981.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. **Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **09(chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/5/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V và anh Đại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 30-8-2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

